

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 05 năm 2023

THÔNG BÁO MỨC ĐIỂM SƠ TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY– NĂM 2023

Căn cứ vào Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, đề án tuyển sinh năm 2023 của trường và số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển các nguyện vọng, kết quả phổ điểm thi ĐGNL do ĐH Quốc gia TP.HCM và ĐH Quốc gia Hà Nội công bố, Hội đồng Tuyển sinh trường Đại học Nguyễn Tất Thành dự kiến mức điểm sơ tuyển của các ngành bậc Đại học Chính quy như sau:

TT	Tên ngành đào tạo	Mã	Điểm sơ tuyển			Ghi chú
			Điểm học bạ lớp 12	Điểm thi ĐGNL ĐHQG-HCM	Điểm thi ĐGNL ĐHQG-HN	
1	Y khoa	7720101	8.3	650	85	
2	Dược học	7720201	8	570	70	
3	Y học dự phòng	7720110	6.5	550	70	
4	Điều dưỡng	7720301	6.5	550	70	
5	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	6.5	550	70	
6	Công nghệ sinh học	7420201	6	550	70	
7	Công nghệ kỹ thuật Hóa học	7510401	6	550	70	
8	Công nghệ thực phẩm	7540101	6	550	70	
9	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	6	550	70	
10	Kỹ thuật xây dựng	7580201	6	550	70	
11	Kỹ thuật điện, điện tử	7510301	6	550	70	
12	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	7510203	6	550	70	
13	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	7510205	6.3	550	70	
14	Công nghệ thông tin	7480201	6.3	550	70	

15	Kế toán	7340301	6	550	70	
16	Tài chính – ngân hàng	7340201	6	550	70	
17	Quản trị kinh doanh	7340101	6.3	550	70	
18	Quản trị khách sạn	7810201	6	550	70	
19	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	6	550	70	
20	Ngôn ngữ Anh	7220201	6	550	70	
21	Việt Nam học	7310630	6	550	70	
22	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	6	550	70	
23	Thiết kế đồ họa	7210403	6	550	70	
24	Quản trị Nhân lực	7340404	6	550	70	
25	Luật Kinh tế	7380107	6	550	70	
26	Kiến trúc	7580101	6	550	70	
27	Thanh Nhạc	7210205	6	550	70	
28	Piano	7210208	6	550	70	
29	Thiết kế Nội thất	7580108	6	550	70	
30	Đạo diễn điện ảnh - Truyền hình	7210235	6	550	70	
31	Kỹ thuật hệ thống Công nghiệp	7520118	6	550	70	
32	Kỹ thuật Y sinh	7520212	6	550	70	
33	Vật lý y khoa	7520403	6	550	70	
34	Đông Phương học	7310608	6	550	70	
35	Quan hệ công chúng	7320108	6	550	70	
36	Tâm lý học	7310401	6	550	70	
37	Logistic và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	6	550	70	
38	Thương mại điện tử	7340122	6	550	70	
39	Marketing	7340115	6.3	550	70	
40	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	7220101	6	550	70	



Handwritten signature in blue ink.

41	Du lịch	7810103	6	550	70	
42	Truyền thông đa phương tiện	7320104	6	550	70	
43	Diễn viên kịch, điện ảnh-truyền hình	7210234	6	550	70	
44	Quay phim	7210236	6	550	70	
45	Kỹ thuật phần mềm	7480103	6	550	70	
46	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102	6	550	70	
47	Kinh doanh quốc tế	7340120	6	550	70	
48	Quan hệ quốc tế	7310206	6	550	70	
49	Giáo dục mầm non	7210234	8	570	70	
50	Quản lý bệnh viện	7210236	6	550	70	

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TS. Trần Ái Cẩm

